

Bản án số: 77/2024/HSST
Ngày 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Thu
- Ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 20/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Triệu Thị H sinh năm 1996; tại xã 1, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; hộ khẩu thường trú thôn 1, xã 1, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C và bà Triệu Thị N; chồng là Nông Văn N và có 02 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 04/10/2024 Tổ công tác Công an xã Khánh Hòa tuần tra tại khu vực đường 10, xóm Chợ Dầu, xã Khánh Hòa phát hiện một người phụ nữ đang đi bộ trên đường; khi thấy Tổ công tác, người phụ nữ bỏ chạy nên Tổ công tác đã giữ lại yêu cầu kiểm tra hành chính. Người phụ nữ khai tên là H nhưng không chấp hành việc bỏ các đồ vật trên người để kiểm tra nên Tổ công tác đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra đối với H, đã phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của H đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên dạng nén màu hồng hình lục giác và 04 cục dạng tinh thể màu trắng; H khai nhận viên dạng nén màu hồng là ma túy dạng “keo” còn chất tinh

thể màu trắng là ma túy dạng “ke”, H vừa lấy của người không quen biết tại khu vực Nhà nghỉ Ánh Dương thuộc địa phận xã Khánh Hòa để mang vào Nhà nghỉ sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ túi nilon chứa chất ma túy nêu trên của H niêm phong ký hiệu M. Sau đó đưa H về trụ sở UBND xã Khánh Hòa để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành mở niêm phong mẫu ký hiệu M thu giữ của H và cân xác định khối lượng: Khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,32 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu QT1; khối lượng 02 viên nén màu hồng hình lục giác là 01 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu QT2 và gửi toàn bộ mẫu QT1 và QT2 để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 845/KL-KTHS-MT ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 có khối lượng 0,3236 gam, là ma túy, loại Ketamine; Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu QT2 có khối lượng 0,9933 gam, là ma túy, loại MDMA; MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Cáo trạng số 74/CT-VKSYK ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H khai: Ngày 04/10/2024 H lấy 02 viên ma túy dạng nén và 04 cục ma túy dạng tinh thể màu trắng của người không quen biết để sử dụng cho bản thân thì gặp Tổ công tác Công an xã Khánh Hòa đã kiểm tra và thu giữ. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong

hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 04/10/2024 tại khu vực đường 10, thuộc địa phận xóm Chợ Dầu, xã Khánh Hòa; H đã có hành vi cất giữ trái phép trong túi quần đang mặc gồm 0,3236 gam ma túy loại Ketamine và 0,9933 gam ma túy loại MDMA; tổng khối lượng của cả hai chất là 1,3169 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo H là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do có 02 chất ma túy, nên hành vi của H được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên; căn cứ vào nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này; bị cáo H có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,3236 gam ma túy loại Ketamine; 0,9933 gam ma túy loại MDMA; 01 điện thoại Oppo A95 lắp 02 sim gồm các số 0328495356 và 0372204362”.

- Điện thoại Oppo A95 lắp 02 sim số 0328495356 và 0372204362 là tài sản của H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo

- Đối với 0,3236 gam ma túy loại Ketamine sau giám định Cơ quan giám định chỉ H lại 0,2435 gam ma túy loại Ketamine; 0,9933 gam ma túy loại

MDMA sau giám định Cơ quan giám định chỉ H lại 0,8791 gam ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong vụ án này theo bị cáo H khai, số ma túy là do người tên Thành bảo bị cáo đi lấy, nhưng bị cáo không biết rõ người tên Thành ở đâu; quá trình điều tra không xác định được người tên Thành; nên không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo H bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Triệu Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Triệu Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+) 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật H trả sau giám định QT1= 0,2435 gam là ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+) 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật H trả sau giám định QT2= 0,8791 gam là ma túy, loại MDMA và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+) 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ túi nilon màu trắng thu giữ ban đầu của Triệu Thị H + vỏ phong bì ký hiệu M;

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Oppo A95 lắp 02 sim gồm các số 0328495356 và 0372204362; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Triệu Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện V
- Bị cáo;
- Chi cục THA
- Công an huyện V
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực